

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH

Số: 93 /2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân s, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2021 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Th; sinh năm 1994

- Địa chỉ: Xóm Mu, xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh Đinh Văn G, sinh năm 1987

- Địa chỉ: Xóm Mu, xã Xuân Đ, huyện T, tỉnh Ph

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph

Ông Nguyễn Anh Tuấn, chức vụ: Phó giám đốc (đại diện)

Địa chỉ: Xã Tân Ph, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/11/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phùng Thị Th và anh Đinh Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Th và anh G đều xác nhận không có con chung.
- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị Th và anh G đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay:** Anh Đinh Văn G và chị Phùng Thị Th xác nhận còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Nay anh G và chị Th thống nhất thỏa thuận: Anh Đinh Văn G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Chị Phùng Thị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh.

- **Về công sức đóng góp:** Chị Th và anh G đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phùng Thị Th tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/0007372 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Phùng Thị Th 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Xuân Đ
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang

